Mẫu số 23

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3492 /TB-ĐKĐĐ	*Đức Thọ, ngày 04 tháng11 năm 2026*

THÔNG BÁO XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

a) Tên: ông Lê Văn Tính ; Năm sinh: 1952,

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: CCCD số: 042052001697, ngày cấp: 14/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH;

c) Địa chỉ: Thôn Hòa Lạc, xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;

Số điện thoại: 0913805213

2. Thông tin về thửa đất đăng ký:

a) Thửa đất số: 490 b) Tờ bản đồ số: 203

c) Địa chỉ: Thôn Hòa Lạc, xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

d) Diện tích (Phần DT tăng thêm so với GCN đã cấp): 83,7 m^2; sử dụng chung: 83,7 m^2; sử dụng riêng: 0,0 m^2

đ) Sử dụng vào mục đích: Đất ở tại nông thôn(ONT), từ thời điểm: Năm 1996.

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc sử dụng đất: Phần diện tích tăng thêm so với giấy chứng nhận đã cấp 83,7 m^2 sử dụng ổn định vào mục đích đất ở từ năm 1996 đến nay được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ……., tờ bản đồ số ……., của ……, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....

3. Thông tin về tài sản đăng ký: Không.

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng: .....

b) Diện tích xây dựng: …….. m^2

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: …….. m^2

d) Sở hữu chung: …… m^2, sở hữu riêng: …… m^2

đ) Số tầng: ….. tầng; trong đó, số tầng nổi: …… tầng, số tầng hầm: ……. tầng

e) Nguồn gốc: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng: .....

h) Thời hạn sở hữu: .....

4. Giấy tờ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất đã nộp:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất; Bản gốc GCN đã cấp.

5. Kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất:

a) Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: (Phần DT tăng thêm so với GCN đã cấp) Có nhà ở.

- Nguồn gốc sử dụng: Phần diện tích tăng thêm so với giấy chứng nhận đã cấp 83,7 m^2 sử dụng ổn định vào mục đích đất ở từ năm 1996 đến nay được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không có tranh chấp.

- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Kết luận: (*Đủ điều kiện được cấp Giấy CNQSD đất hay không đủ điều kiện):*

Phần diện tích tăng thêm so với giấy chứng nhận đã cấp 83,7 m^2 sử dụng ổn định vào mục đích đất ở từ năm 1996, đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 138, luật Đất đai năm 2024. Phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm đ, khoản 3, điều 138, luật Đất đai năm 2024.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 10, Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

- Đối với tài sản đăng ký: Không.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Người kê khai Đơn;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Dũng